

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

Khóa thi: ngày 20/7/2024

(theo quyết định số: 30 /QĐ/TTNNTH, ngày 22 tháng 07 năm 2024)

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới tính	Dân tộc	Lý thuyết	Thực hành	Đánh giá
1	24CB4183	RaPát ABih	10/10/1987	Quảng Nam	Nam	Cơ Tu	5.0	5.0	Đạt
2	24CB4184	Alăng Thị Che	25/05/1990	Quảng Nam	Nữ	Cơ Tu	7.7	5.5	Đạt
3	24CB4185	Võ Hải Danh	02/11/2002	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5.0	7.0	Đạt
4	24CB4186	Dương Thành Đạt	30/10/1997	Quảng Nam	Nam	Kinh	6.7	7.5	Đạt
5	24CB4187	Hồ Thị Thanh Hân	02/01/2000	Quảng Nam	Nữ	Xơ Đăng	8.3	9.0	Đạt
6	24CB4188	Ngô Thị Yên Hồng	24/05/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	6.3	9.0	Đạt
7	24CB4189	Nguyễn Thị Thu Hường	18/11/2002	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.3	9.5	Đạt
8	24CB4190	Nguyễn Thị Thu Huyền	23/02/2000	Quảng Nam	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
9	24CB4191	Trần Văn Hy	02/08/1989	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	6.7	7.5	Đạt
10	24CB4192	Nguyễn Quốc Khánh	01/01/1986	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	8.0	Đạt
11	24CB4193	Lê Thị Phương Lan	10/08/2001	Quảng Nam	Nữ	Kinh	7.3	7.5	Đạt
12	24CB4194	Ra Pát Thị Năm Nia	12/10/1987	Quảng Nam	Nữ	Cơ Tu	6.0	6.0	Đạt
13	24CB4195	Arát Thị Phúu	05/10/1987	Quảng Nam	Nữ	Cơ Tu	9.0	6.0	Đạt
14	24CB4197	Bùi Ngọc Quang	21/01/1989	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	9.0	Đạt
15	24CB4199	Phùng Nhật Tân	03/05/2000	Đà Nẵng	Nam	Kinh	9.0	9.5	Đạt
16	24CB4200	Nguyễn Phương Thanh	02/12/1995	Nghệ An	Nữ	Kinh	5.3	9.0	Đạt
17	24CB4201	Châu Văn Thành	02/07/2000	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	9.0	Đạt
18	24CB4202	Nguyễn Văn Thu	02/08/1980	Quảng Nam	Nam	Kinh	5.0	8.5	Đạt
19	24CB4203	Nguyễn Đình Thuận	07/10/1997	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5.0	7.5	Đạt
20	24CB4204	Nguyễn Thị Kim Thúy	14/05/1995	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	5.0	7.0	Đạt
21	24CB4205	Hồ Thị Thủy	20/11/1985	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	5.3	9.0	Đạt
22	24CB4206	Nguyễn Đức Tĩnh	02/11/2000	Quảng Nam	Nam	Kinh	7.0	9.5	Đạt
23	24CB4207	Trần Văn Tri	20/06/1982	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	5.0	7.0	Đạt
24	24CB4208	Trần Thị Bích Vân	02/05/1985	Quảng Nam	Nữ	Kinh	8.7	7.0	Đạt

Danh sách ngày có: 24 (thí sinh)